

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-ST

Ngày: 06-7-2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ly**

2. Ông **Nguyễn Thanh Liêm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Yên** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Ng V T**– Sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tấn Long, xã Tấn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG.

2. *Bị đơn:* Ông **Ng V T**– Sinh năm 1979 (Có mặt)

Bà **Ph T H L**– Sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tấn Long, xã Tấn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Ng V T trình bày, vào ngày 20/11/2021, ông Ng V T, bà Ph T H L có vay của ông số tiền 148.000.000đ để làm vốn xịt xoài và làm rẫy, khi vay có hẹn 01 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Việc vay có làm giấy tờ và vợ chồng cùng ký tên. Sau khi vay, ông Thương, bà Liên không đóng lãi và trả vốn. Ông có đòi nhiều lần, nhưng ông Thương, bà Liên không trả.

Nay ông yêu cầu ông Ng V T, bà Ph T H Ltra số tiền vay 148.000.000đ, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 25/12/2021 cho đến khi xét xử.

Ngày 21/6/2022, ông Trút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Ng V T, bà Ph T H Ltra lãi đối với số tiền 148.000.000đ từ ngày 25/12/2021 cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Ng V T, bà Ph T H Ltrình bày, thừa nhận lời trình bày của ông Tlà đúng, vợ chồng ông hiện còn nợ ông T148.000.000đ, nhưng đây là số tiền vợ chồng ông mua bán từ năm 2016 đến năm 2021, mỗi năm thiếu lại một ít, đến năm 2021, ông Ttổng kết nợ và kê lãi thành 148.000.000.000đ và viết biên nhận vợ chồng ông vay tiền. Vợ chồng ông ký nhận nợ và chữ ký trong biên nhận do ông Tcung cấp là của vợ chồng ông. Việc ông Tkê tiền lãi và chuyển từ tiền mua bán sang tiền vay chỉ vợ chồng ông và ông Tbiết, người ngoài không ai biết và cũng không cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Vợ chồng cũng không xác định được số tiền ông Tkê lãi là bao nhiêu. Từ đó đến nay vợ chồng ông không đóng lãi và trả vốn cho ông Tông. Hiện vợ chồng ông còn nợ ông T148.000.000đ.

Nay vợ chồng ông đồng ý trả số tiền 148.000.000đ cho ông Tông, còn lãi xin không trả, do hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng ông xin trả dần mỗi năm 30.000.000đ cho đến khi hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, ông Tvẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Ng V T, bà Ph T H Lvẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn Tông.

Buộc ông Ng V T, bà Ph T H Lcó nghĩa vụ trả cho Tsố tiền 148.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tyêu cầu tính lãi đối với số tiền 148.000.000đ theo qui định pháp luật từ ngày 25/12/2021 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Ng V Tkhoi kiện ông Ng V T, bà Ph T H Lyêu cầu trả 148.000.000đ. Ông Thương, bà Liên có nơi cư trú ấp Tấn Long, xã Tấn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Trút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Ng V T, bà Ph T H L trả lãi đối với số tiền 148.000.000đ từ ngày 25/12/2021 cho đến khi xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của ông Tphù hợp với qui định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, nên đình chỉ yêu cầu này.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Tyêu cầu ông Thương, bà Liên trả 148.000.000đ tiền vay, ông Thương, bà Liên đồng ý theo yêu cầu của ông Tòng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Tvới ông Thương, bà Liên được giao kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên, do ông Thương, bà Liên không thực hiện nghĩa vụ như đã giao kết với ông Tòng, nên việc ông Tkhởi kiện yêu cầu ông Thương, bà Liên thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 148.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2.1]- Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật của ông Ttừ ngày 25/12/2021 cho đến khi xét xử, ông Trút lại yêu cầu này, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông Tòng.

[2.2]- Đối với việc vợ chồng ông Thương, bà Liên cho rằng đây là việc mua bán, ông Tkê lãi và chuyển thành vay tiền, nhưng ông bà không có cơ sở hay chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Bên cạnh đó, ông bà cũng không xác định được số tiền vốn là bao nhiêu, lãi ông Tkê là bao nhiêu, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của pháp luật, đương sự phải chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa phía ông bà cũng không có cơ sở gì chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có cơ sở để xem xét.

[2.3]- Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi năm 30.000.000đ cho đến khi hết nợ của ông Thương, bà Liên, nhưng ông Tkhông đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, số nợ này vợ chồng ông Thương, bà Liên thiếu đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Tòng, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Thương, bà Liên.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Ng V T, bà Ph T H L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 217, 244 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn Tòng**.

Buộc ông **Ng V T**, bà **Ph T H L** có nghĩa vụ trả cho ông **Ng V T** số tiền 148.000.000đ (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Ng V T** yêu cầu ông **Ng V T**, bà **Ph T H L** trả lãi đối với số tiền 148.000.000đ từ ngày 25/12/2021 cho đến khi xét xử

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm ông **Ng V T**, bà **Ph T H L** phải chịu 7.400.000đồng (Bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Ông **Ng V T** được nhận lại 3.700.000đ (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0010461 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức